

\*

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 24

Môn: Phần D.I - Quản lý hành chính nhà nước

Ngày thi: 23/03/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Âu Việt Anh	7,25	Bảy phẩy hai năm	31	Chu Thị Lan	7,50	Bảy phẩy năm
2	Trương Thị Cúc		Hoãn thi	32	Lý Quang Lê	7,50	Bảy phẩy năm
3	Lương Thị Điệp	7,00	Bảy	33	Lục Thị Luyến	8,00	Tám
4	Nông Thế Doãn	7,00	Bảy	34	Hứa Thị Mai	7,50	Bảy phẩy năm
5	Hoàng Văn Đức	7,25	Bảy phẩy hai năm	35	Hoàng Thị Nga	7,50	Bảy phẩy năm
6	Đường Thị Dung	7,50	Bảy phẩy hai năm	36	Tiêu Thị Hồng Ngân	7,25	Bảy phẩy hai năm
7	Bế Tuấn Duy	7,25	Bảy phẩy hai năm	37	Phạm Trung Nghĩa	7,25	Bảy phẩy hai năm
8	Nguyễn Thu Hà	7,00	Bảy	38	Đàm Thị Kiều Nha	7,00	Bảy
9	Phan Thị Hà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	39	Hoàng Thị Oanh	7,50	Bảy phẩy năm
10	Lý Ích Hào	7,00	Bảy	40	Nguyễn Thanh Phong	8,00	Tám
11	Lưu Thị Hậu	8,00	Tám	41	Lưu Hồng Phong	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Mã Thị Hiền	8,00	Tám	42	Hoàng Minh Phương	7,50	Bảy phẩy năm
13	Chu Văn Hiệu	8,00	Tám	43	Nông Thị Phượng	7,25	Bảy phẩy hai năm
14	Nguyễn Thị Kim Hoa	8,25	Tám phẩy hai năm	44	Nguyễn Thanh Sơn	7,50	Bảy phẩy năm
15	Hoàng Thị Hòa	8,00	Tám	45	Bùi Thị Tâm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Triệu Thanh Hòa	8,00	Tám	46	Long Văn Thắng	7,00	Bảy
17	Nông Đình Hòa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	47	Hoàng Thị Phương Thảo	7,00	Bảy
18	Tô Thị Hòa	8,00	Tám	48	Nguyễn Thị Thu Thảo	7,25	Bảy phẩy hai năm
19	Nguyễn Thanh Hoàn	5,00	Năm	49	Vương Quang Thiệp	8,00	Tám
20	Nông Thị Hợi	7,50	Bảy phẩy hai năm	50	Phùng Quang Thịnh	7,50	Bảy phẩy năm
21	Hoàng Thu Hồng		Hoãn thi	51	Nông Thị Thơ	7,25	Bảy phẩy hai năm
22	Lý Văn Huân	6,50	Sáu phẩy năm	52	Nông Thị Thơi	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
23	Đỗ Mạnh Hùng	6,75	Sáu phẩy bảy năm	53	Nhan Thị Thương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
24	Ngô Bằng Hưng	7,00	Bảy	54	Nguyễn Văn Tiến	7,00	Bảy
25	Đặng Việt Hưng	7,00	Bảy	55	Hoàng Văn Trung	7,25	Bảy phẩy hai năm
26	Đoàn Thị Hương	7,00	Bảy	56	Lục Quốc Trường	8,00	Tám
27	Đàm Quang Hữu	7,00	Bảy	57	Nguyễn Thị Ngọc Tú	8,00	Tám
28	Mã Thị Huyền	8,00	Tám	58	Nguyễn Anh Tú	7,25	Bảy phẩy hai năm
29	Bùi Thị Huyền	8,25	Tám phẩy hai năm	59	Trần Trương Tuấn	7,50	Bảy phẩy năm
30	Phan Thị Mai Lan	8,00	Tám	60	Đàm Thị Thùy Vân	7,50	Bảy phẩy năm

Điểm 5,00: 01 điểm; Điểm 6,50: 01 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 12 điểm; Điểm 7,25: 10 điểm; Điểm 7,50: 12 điểm; Điểm 7,75: 05 điểm; Điểm 8,00: 14 điểm; Điểm 8,25: 02 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thủy**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**